

Hà Nội 1945

Trần Đỗ Cung

(Tiếp Theo)

Trở lại Hà Nội, những tay sai kích động đệ tam (agitprops) tung ra hỏa mù tuyên truyền sự trở về của nhân vật cứu quốc Nguyễn Ái Quốc với sự yểm trợ của cơ quan OSS Mỹ chỉ huy bởi Đại Uy Patti. Chủ tịch Dương Đức Hiền rời Hà Nội lên chiến khu. Đảng Đại Việt tuyển mộ một số sinh viên gia nhập trường Võ Bị Lục Quân Yên Bái. Ngoài một số sinh viên Đại Học ra còn **một số đông là các học sinh trường Tây Albert Sarraut**. Đầu óc thanh niên bấy giờ hết sức hoang mang nặng trĩu với những ý nghĩ về tương lai bản thân và những đòi hỏi nội tâm hy sinh cho sự tồn vong của xứ sở. Thủ Tướng Trần Trọng Kim chấp thuận dùng bài Tiếng Gọi Sinh Viên của Lưu Hữu Phước làm Quốc Ca. Quốc Kỳ nền vàng có ba sọc đỏ mà sọc giữa cắt đôi theo quẻ ly trong sách Trung Hoa... Tại các trường học mỗi buổi sáng các học sinh chào cờ mới và đồng hát quốc ca một cách hết sức hồ hởi.

Ngày 17 tháng 8 xuất hiện các truyền đơn kêu gọi tất cả các công tư chức ngưng việc vào ngày 19 để biểu tình ủng hộ nền độc lập quốc gia. Một sự hưởng ứng không tiền khoáng hậu; từ sáng tinh sương các đám đông đã tụ tập kéo từ các phố đến Toà Thị Chính Hà Nội trưng những khẩu hiệu tiếng Anh trên nền vải trắng chữ đen **VIETNAM TO THE VIETNAMESE** (có đầu óc khôi hài đã đọc chệch ra thành “Việt Nam to thể Việt Nam mẹ xề”) và **INDEPENDENCE OR DEATH**. Thật là một cảnh tượng hùng tráng vĩ đại khi các viên chức tầm thường dơ tay cao hô các khẩu hiệu ái quốc và đồng ca bài Tiếng Gọi Thanh Niên. Bỗng nhiên trên khán đài, một vài nhân viên kích động dơ cao cờ đỏ sao vàng Việt Minh và thông báo sự trở về của Nguyễn Ái Quốc cứu tinh dân tộc. Rồi cuộc biểu dương không màu sắc đương nhiên trở thành một cuộc nổi dậy do **Việt Minh dật giậy cướp chính quyền** dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh. Trong đám đông các nhân viên kích động Việt Minh và những bàn tay ngây ngô phát các lá cờ đỏ sao vàng nhỏ. Những cánh tay thật thà dơ cao nắm nắm, mồm hô khẩu hiệu ái quốc mà nước nớc tuôn lệ. Đoàn người hăng say tiến chiếm các cơ quan, đồn bót cảnh sát và Hiến Binh dưới cặp mắt thờ ơ của lính gác Nhật. Đột nhiên trên bờ hồ Hoàn Kiếm xuất hiện một đoàn kỵ mã mặc quân phục vàng, chân đi giày ủng đen, lưng đeo súng lục, đầu đội mũ thanh niên tiền tuyến. Đi đầu là Lê Văn Lăng sinh viên Luật và Đào Khánh Thành trước sự vỗ tay say sưa của đám đông chứng kiến các thần tượng đẹp đẽ ấy.

Ở Huế khi có tin hoàn tất cướp chính quyền ở Thủ Đô thì hai học viên Nguyễn Thế Lương và Đặng Văn Việt, đầy đủ cân đai bố tử, chân đi ghệt, lưng dắt súng sáu, được lệnh kéo ngọn cờ đỏ sao vàng lên kỳ đài Ngọ Môn. Hai anh chàng Ngự Lâm Quân đặt lá cờ cuộn to lên khung xe đạp và ì ạch đẩy đến bờ thành Hoàng Cung. Họ ra lệnh cho năm lính pháo dùng hạ cờ vàng xuống rồi buộc cờ mới kéo lên phấp phới. Mười lăm lính ngự lâm lên cờ sẵn sàng nhả đạn thì Hoàng Đế can nói rằng: “*Việt Minh đó, nếu các chú bắn thì tôi sẽ chết!*” Việt và Lương đứng nghiêm chào theo lễ nghi quân cách đánh dấu chấm dứt Triều Nguyễn.

Vài ngày sau, trên cổng Ngọ Môn, trong một lễ nghi cảm động, Hoàng Đế Bảo Đại trao ấn tín Triều Nguyễn cho Trần Huy Liệu đại diện chính phủ trung ương. Trong khi ấy một đám biểu tình khổng lồ của dân chúng cổ đô vỗ tay vịnh biệt vị vua cuối cùng của nhà Nguyễn. Nếu Chúa Nguyễn Hoàng đã nghe theo lời tiên tri của Trạng Nguyễn Bình Khiêm “**Hoành Sơn nhất đái vạn đại dung thân**” thì Hoàng Đế Bảo Đại đã chấm dứt ba trăm năm Triều Đại Nguyễn với câu tuyên bố thoái vị lịch sử, “**Thà làm dân một nước tự chủ còn hơn làm Vua một xứ nô lệ!**”

Học viên Hoàng Xuân Bình là em ruột giáo sư Hoàng Xuân Hãn được giao trách nhiệm hộ tống Cố Vấn Vĩnh Thụy ra Hà Nội nhậm chức. Theo lời Bình kể lại,

“Xe đưa bốn chúng tôi, Bộ Trưởng Lê Văn Hiến, ông Phạm Khắc Hòe, anh Thế Lương và tôi đến miệt An Cựu tới Cung An Định là chỗ ở mới của Cố Vấn Vĩnh Thụy. Tôi giáp mặt lần đầu ông Vua cũ, to lớn, phương phi, nhưng nặng nề khi đi đứng, mặc dầu nghe nói là nhà thể thao. Ông mặc âu phục chải chuốt và nói giọng Huế đặc sệt. Trên xe Mercury đời 1941 tôi bố trí ở hàng ghế sau, Cố Vấn ngồi giữa, đồng chí Lê Văn Hiến ngồi bên phải và ông Hòe ngồi bên trái. Theo sát là một chiếc Packard Familiale chở đầy đồ, thường được Hoàng Hậu chở các con khi đi ra ngoài. Xe chở Cố Vấn vào Hà Nội sau khi được phái đoàn Trần Huy Liệu đón tiếp tại Phủ Lý trong cơn mưa tầm tã. Tới ga Hàng Cỏ xe rẽ phải theo đường Gambetta thẳng tắp, vào đậu trong sân nhà số 51 nguyên là tư dinh của Đốc Lý Pháp”.

Trở lại Hà Nội, Hồ Chí Minh tuyên bố nước nhà độc lập ở công trường Ba Đình ngày mùng 2 tháng 9. Hồ Chí Minh là tên mới của Nguyễn Ái Quốc có màu sắc Đệ Tam Quốc Tế đưa đến nghi kỵ của quần chúng. Theo Hòa Ước Postdam, quân đội Tưởng Giới Thạch sẽ tiến xuống Việt Nam giải giới Nhật trong khi quân Anh chỉ huy bởi Tướng Gracey thi hành nhiệm vụ tại miền Nam. Bộ đội ô hợp của các Tướng Lư Hán và Tiêu Văn kéo qua biên giới với những sư đoàn đói rách bị phù thũng và sốt rét, đưa đến cướp bóc, chơ đẹn và các hành động kém văn minh làm cho dân chúng bất mãn. Các lãnh tụ Việt Nam Quốc Dân Đảng theo chân họ hồi hương. Mặc dầu chúng tôi ngưỡng mộ họ như những nhà ái quốc chân chính nhưng họ đã chậm chân trở về dưới sự che chở của một đoàn quân thổ phỉ nên thanh danh của họ đã lu mờ. Trong khi ấy Việt Minh đã nhanh chóng kéo sinh viên về với họ. Họ đưa những nhà hùng biện nổi tiếng xuống Đại Học Xá như Trần Văn Giàu, Phan Mỹ, Nguyễn Ngọc Minh lôi kéo sinh viên. Đã có các cuộc thảo luận sôi nổi, nhiều khi nặng nề ầu ẩu để đổi tên Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam thành Tổng Hội Sinh Viên Cứu Quốc, một cái đuôi cho tất cả các hội đoàn Việt Minh. Không khí nghi kỵ đã khác hẳn sự đồng lòng nhất chí của thuở ban đầu.

Trong thời kỳ ấy đã xảy ra các vụ ám sát bắt cóc thanh toán đẫm máu mà vụ nổi bật nhất là vụ Ôn Như Hầu với hàng chục xác chết bị đâm chém trong ngôi biệt thự xinh đẹp ở đường Bonifaci. Đây là một trụ sở của Việt Nam Quốc Dân Đảng. Tại đây cậu con trai thứ ba của cụ phủ Giai tên là Đỗ Quang Vỹ từ chiến khu Bắc Giang về ghé lại bị xử 20 năm và đưa vào giam tại Hỏa Lò rồi khi chiến tranh Việt-Pháp bắt đầu đã bị thủ tiêu bởi tên đao phủ là cán bộ Chắt. Anh trưởng của **Nguyễn Ngọc Linh** là Nguyễn Ngọc Trác, sinh viên Luật và võ sĩ ném lao, bị thủ tiêu trên chiến khu VNQĐĐ Bắc Giang. Tại Thanh Hóa Việt Minh lôi chủ nhân Khách Sạn Tư Dân trên Phố Lớn ra lề đường đánh tàn nhẫn và giải đi. Ông ta là Đặng Trần Hồ đảng viên QĐĐ và là ông nội của Đặng Tuyết Mai, vợ cũ Nguyễn Cao Kỳ. Ngoài đường phố, các bà vai đeo bị, tay xách giỏ lẳng chày đi chạy lại buôn bán đồng Quan Kim-Quốc Tế. Trong khi ấy có tin đồn là Đê Đốc Thierry d'Argentieu đã có mặt trên chiến thuyền ngoài khơi Hải Phòng. Trong Nam quân Anh kéo theo đuôi bọn Pháp của Leclerc. Nguồn tin gây một chấn động mạnh mẽ và các sinh viên Nam Bộ bàn nhau trở về xứ đánh đuổi thực dân. Từng nhóm cưỡi xe đạp xuôi Nam. Tôi còn nhớ những bộ mặt quen thuộc như Huỳnh Văn Tiểng, Trần Ngọc Liểng, Giang Văn Tùng, Đặng Ngọc Tốt, Mai Văn Bộ, Lưu Hữu Phước, Nguyễn Trung Trinh, Lâm Trọng Thức, Huỳnh Văn Huồn, các sáng lập viên của đảng Tân Dân Chủ.

Chính quyền Việt Minh đang trải qua một thời kỳ khủng hoảng trầm trọng. Một mặt sự hiện diện của quân Tàu đưa lại cho dân chúng một bầu không khí bất ổn. Họ thành bình phong cho các hoạt động đối lập ngày càng liều của VNQĐĐ. Trên khu Ngũ Xã VNQĐĐ ra rả suốt ngày những lời thóa mạ thậm tệ cộng sản Việt Minh, đặc biệt nhất là các lời đanh thép của **Phan Huy Đán**. Thường ngày tôi cùng bạn Nguyễn Tấn Hồng đem theo bánh mì thịt nguội lên ngồi bờ lề nghe phát thanh QĐĐ. Mặt khác sự trở lại của quân Pháp tại Nam Bộ và sự hiện diện của Thierry d'Argenlieu ngoài khơi Hải Phòng đã tạo nên các áp lực quân sự và ngoại giao nặng nề. Bởi vậy Việt Minh dùng chiêu bài liên hiệp, tổ chức Hội Nghị Liên Hiệp trước cuối năm tại Chùa Bà Đá trên bờ hồ Hoàn Kiếm. Tôi có mặt trong buổi họp ấy với phái đoàn Tổng Hội Sinh Viên. Chúng tôi đã đến mười phút trước Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bầu trời u ám, mưa phùn rả rích. Khi phái đoàn VNQĐĐ đến với Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh và Nguyễn Tường Tam thì họ Hồ mặc áo ka-ki cổ cao, đi giày vải hải xảo, vội vã chạy ra, dang rộng hai tay ôm chầm lấy Nguyễn Hải Thần, hai mắt rưng rưng ướt lệ.

Sau đó chính phủ liên hiệp được thành lập, Nguyễn Hải Thần trở thành Phó Chủ tịch, **Nguyễn Tường Tam** Tổng Trưởng Ngoại Giao và Vũ Hồng Khanh là Chủ tịch Quân Ủy Hội. Ông Nguyễn Tường Tam cầm đầu phái đoàn phó hội với Tây ở Đà Lạt. Rồi Phạm Văn Đồng đi với Hồ Chí Minh qua Pháp dự hội nghị để ký thỏa hiệp Fontainebleau mùng 6 tháng 3 trong khuôn khổ Liên Hiệp Pháp. Tây được chính thức trở lại có nghĩa là Tàu phải cuốn gói về Tàu và **VNQĐĐ hồng cảnh**. Việt Minh rảnh tay thanh toán các lực lượng quốc gia, phá chiến khu Đại Việt Gi Linh, trường Lục Quân Yên Bái Đại Việt và các trụ sở Quốc Dân Đảng trong Hà Nội cũng như các chiến khu Vĩnh Yên và Bắc Giang. Trên Yên Bái, bộ đội Việt Minh vây hãm xung phong, bắn giết không nương tay và chém bằng mã tấu, ném thây xuống sông nhuộm máu. Em kể bạn Đỗ Quang Trị, con cụ Phủ Đỗ Quang Giai là Đỗ Quang Hiến, sinh viên canh nông, chủ tịch ALAS thoát chết chạy lên Lào Kai. Khi nghe giới chức Việt Minh địa phương tuyên bố là chính phủ khoan hồng cho trở về không bắt bớ thì mua vé tàu hỏa về Hà Nội. Đến Yên Bái anh bị bắt lại đưa đi làm đường khổ nhục. Cụ Phủ Bà lặn lội đi tìm con đã nhìn thấy cảnh con trai rách rưới đói lả mà chỉ biết khóc lóc không làm gì được. Em nhớ Đỗ Quang Lung đang học Sarraut cũng đi theo bạn vào trường Lục Quân Yên Bái. Khi bị Việt Minh đánh bật khỏi căn cứ thì đi theo một tốp chỉ huy bởi Phạm Xuân Chiêu sinh viên y khoa tìm đường sang Tàu. Lung phần vì sức yếu, phần bị sốt rét nặng nên không theo kịp và bị bỏ rơi dọc đường làm mồi cho cọp. Bạn Lê Hữu Hoài sinh viên y khoa

thoát khỏi, chỉ huy một trung đội tấn công Việt Minh và bị bắt giam tại Hỏa Lò trên mười năm trước khi được phóng thích đi giao bánh mì độ nhật. Có bạn Nguyễn Đình Tú (phóng viên Nguyễn Tú tường thuật cuộc di tản đau thương trên đường số 7 đưa đến sụp đổ VNCH) bị mã tấu chém nát lưng ném xuống sông nhưng may dạt vào bờ sống lại. Hai anh em Đặng Văn Bút, Đặng Văn Nghiên, sinh viên khoa học là con thứ Bác Sĩ Đặng Văn Dư và em chú bác với Đặng Văn Việt cũng bị chết thảm trong vụ đánh phá trường Lục Quân Yên Bái. Còn phải kể Trần Kế Tạo, sinh viên Luật, con trưởng Thượng Thư Trần Thanh Đạt và là thân phụ bà T.T.Nhu, một cây bút sáng giá của San José Mercury hồi nào, cũng bị thảm sát tại đây.

Gia Đình cụ **Phủ Đỗ Quang Giai** nguyên Thượng Nghị Sĩ đã mất ba con trai vào tay đồ tể Việt Minh. Một số thoát qua được Trung Quốc, vào năm 1948 bị ép nhập quân Lâm Bưu và khi công sản Tàu thắng thì đóng bè trở về Lao Kay trên sông Hồng. Thủ Hiến Nguyễn Hữu Trí đón về thu nạp vào Bảo Chính Đoàn. Tại Việt Nam Học xá trong một đêm tháng 11 không trăng sao mù mịt, mấy tên côn đồ Việt Minh đã lên vào nhà A leo lên lầu 3 bắt tuteur Phan Thanh Hòa còn mặc pyjama, bịt mắt giải đi mất tích luôn. Anh Hòa là anh ruột chị **Nguyễn Tôn Hoàn** và là đương nhiệm Hội Trưởng Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam. Tại Đại Học Xá một bầu không khí u tối bao trùm trong khi các lãnh tụ VNQĐD lẹ làng chạy theo quân Tàu thoát thân.

Tuy nhiên cuộc hôn nhân gượng ép Pháp Việt đã không bền. Trong vài tháng trăng mật ngắn ngủi hai phe đã bí mật củng cố các công sự phòng thủ. Pháp đã lập CSH (corps de security de Hanoi) dùng bọn mật thám Tây lai. Phe Việt Nam gia tăng các đội Thanh Niên Tự Vệ Cứu Quốc và đã có các vụ đụng độ lẻ tẻ khắp nơi. Tình hình trở nên tồi tệ hơn và đã có mật lệnh cho các nhà hàng phố đục tường thông nhau sửa soạn du kích thành phố. Việt Nam Học Xá cũng lập Đại Đội Sinh Viên Chiến Đấu. Chúng tôi thay phiên canh gác ngày đêm tại các địa điểm quan yếu với các khẩu súng mousqueton cổ lỗ Sĩ. Hằng ngày có cán bộ quân sự đến huấn luyện chúng tôi các động tác bò bắn. Có tin đồn là chính phủ đã di tản lên mạn ngược.

Tại Hải Phòng vào đầu tháng Chạp 1946 đã có súng nổ giao tranh. Gọi là giao tranh nhưng thực sự phía Việt chỉ có lẻ tẻ một số tổ chức Cứu Quốc và ít nhóm Tự Vệ thì đánh sao? Súng nổ có hơn một ngày và Pháp làm chủ tình thế ngay rồi ngưng bắn để điều đình. Chính quyền và dân chúng được cơ hội tản cư ra khỏi thành phố. Hà Nội cần kéo dài tình thế để hô hào **tiêu thổ kháng chiến**. Quốc Lộ Hà Nội-Hải Phòng bị đào cắt để cầm chân quân Pháp. Lính Pháp đi xục xạo các khu người Việt và cả khu người Tàu kế cận. Người Việt dơ tay lên đầu và bị các báng súng tống vào ngực. Người Tàu đeo dấu hiệu Thanh Thiên Bạch Nhật nên không bị đập. Tây vây dân Việt lại bắt quỳ xuống khám trước sân tàu thủy Nhà Rồng và đưa về giam tại trại Cát Dem (4ème Régiment d'Infanterie Coloniale), khám từng người, vạch vai người tay xem có phải dân bắn súng không.

Dân chúng Hà Nội tản cư hàng loạt bằng đủ loại xe cộ, đem theo chăn màn cho một cuộc di tản lâu dài. Đêm 20 tháng Chạp Tây nổ súng chiếm hầu hết các địa điểm quan yếu và các Tự Vệ rút ra ngoại ô. Bác Sĩ Lê Tài Chất một nội trú y khoa nổi tiếng tử thương khi mặc blouse trắng ra băng bó cứu cấp nạn nhân. Đại Đội Sinh Viên Chiến Đấu cũng rút ra dưới áp lực và chém vè khi đến **làng Cụ Đà** trên bờ sông Nhuệ. Cụ Đà là một nơi nổi tiếng làm tương và các ông chồng đều nấu ăn rất giỏi trong khi phụ nữ rất tháo vát buôn bán. Tại đây tôi được anh bạn học đưa về nhà cho thưởng thức món ba ba om nấu với các gia vị đặc biệt. Tất cả thật là hỗn độn, không có lãnh đạo, tôi nằm ngủ trên bờ sông với đồng bọn, truyện trò bàn tán tùy hứng. Bỗng nhìn thấy Bác Sĩ Hoàng Đình Cầu ráo riết thiết lập trạm cứu thương khẩn cấp trong khi Bác Sĩ Phạm Hữu Chương cỡi ngựa tía đảo qua. Xa xa dưới một tán cây dừa **Phạm Duy** gảy guitar ca bài Bên Cầu Biên Giới vây quanh bởi một nhóm thanh niên như thể trên bãi bể nghĩ mát.

Như vậy chiến tranh lại xảy ra sau chín tháng hòa bình ngắn ngủi. Cuộc chiến cam go lãnh đạo bởi các thanh niên trí thức với lòng yêu nước nhiệt thành chống sự xâm lược của giặc Pháp. Họ không quan tâm đến Việt Minh và Hồ Chí Minh mà ẩn ý là kéo dân tộc vào một quỹ đạo man rợ, Cộng Sản Quốc Tế Nga-Tàu. Trong cuộc chiến để kiểm soát chặt chẽ nhân dân, chúng đã áp dụng tất cả các sách lược Mác-Mao, xoá bỏ tất cả các di tích văn hóa cổ truyền. Chúng diệt tiểu tư sản, dùng chính sách đấu tố cải cách ruộng đất của Tàu Mao và bài học tiêu thổ kháng chiến của Stalin. Năm 1947 chúng tung ra chiến dịch vườn không nhà trống tiêu thổ kháng chiến để cho Tây lúng túng theo kế sách Stalin.

Nhưng thật ra Tây đâu đã tiến xa như vậy. Mục đích thâm độc là nhân dịp triệt hạ tư sản. Bố mẹ tôi sau nhiều năm cần cù dành dụm đã tạo được một ngôi nhà khang trang ở tỉnh Thanh Hóa. Việt Minh ra lệnh phá hủy cái công trình mồ hôi nước mắt ấy, một sáng một chiều trắng tay. Trên Di Linh chúng bắt ông Cả Bân là chủ đồn điền mặc dầu đang tham gia ủy ban huyện Nông Công, đưa ra bãi đấu tố để cuối cùng thưởng cho ba kẹo

đồng, xô xuống hố và không cho con cái chịu tang. Ở Nho Quan Nghệ An, Bộ Trưởng phụ trách Thanh-Nghệ Đặng Văn Hường là song thân anh hùng Đặng Văn Việt về thăm quê cũng bị đem ra đấu tố. Bà Hường uống độc dược quyền sinh còn cụ ông bị bỏ tù cho đến chết. Cậu con Đại Tá Việt đã làm đơn lên Phạm Văn Đồng xin phục hồi danh dự cho bố mẹ nhưng vẫn không được trả lời. Cụ Hường bà là chị ruột Tráng Trường Hoàng Đạo Thúy.

Khi chiến cuộc Việt Pháp xảy ra ngày 21 tháng Chạp năm 1946 toàn dân hăng hái tham gia chỉ muốn nước nhà đánh đuổi hết bọn Pháp thực dân dưới ngọn cờ đỏ sao vàng. Các đảng phái quốc gia cũng mặc nhiên tham chiến. Các Tráng Sinh trong Tráng Đoàn Lam Sơn đều sẵn sàng xung vào công tác liên lạc do sáng kiến của Trường Hoàng Đạo Thúy khi các đơn vị chiến đấu tài tử tan hàng rời khỏi Thủ Đô. Nhiệm vụ liên lạc không nhất định, dùng cặp giò hay xe đạp chuyển mệnh lệnh đến các đơn vị, hoặc thu thập tin tức trong dân chúng đưa về cơ quan mà không cần biết là cơ quan gì và ở đâu. Công việc thô sơ, nhân sự tùy tiện, dùng sáng kiến cá nhân, không có huấn luyện mà tổ chức thì lỏng lẻo. Nhân vật Hoàng Đạo Thúy là một Tráng Hường Đạo nổi tiếng có tinh thần ái quốc rõ ràng. Gia đình ông có nhiều người danh tiếng, đóng góp vào Tuần Lễ Vàng những con số khổng lồ. Lại có các ông anh rể như cụ Đặng Văn Hường Bộ Trưởng đặc trách Thanh-Nghệ, ông **Phạm Lê Bông** một nhà kinh doanh và chủ báo nổi tiếng Hà Thành. Đương nhiên Trường Thúy đứng lên lãnh đạo hệ thống tình báo khởi thủy mà cán bộ là các tráng sinh tháo vát, đầy nhiệt huyết và giỏi thám hiểm đi rừng.

Sau vài năm kháng chiến đảng cộng sản nắm vững tình thế nên từ bỏ nhãn hiệu Việt Minh. Chúng đưa cán bộ vào phụ trách các việc quan yếu, chuyển Hoàng Đạo Thúy qua chỉ huy Trường Võ Bị Trần Quốc Tuấn, Tạ Quang Bửu làm Bộ trưởng phát triển Khoa Học Kỹ Thuật. Các đoàn viên nổi tiếng như Nguyễn Như Kim, con rể cụ Đốc Trần Văn Thìn, được gửi đi Thái Lan đem vàng mua các thiết bị vô tuyến cho kháng chiến. Đoàn viên Đặng Văn Việt lên mặt trận Việt Bắc vang danh với biệt hiệu Con Hùm Xám Quốc Lộ 4. Các đoàn viên khác như Hoàng Kim Hải, Ngô Điền, Hoàng Đình Phú, Lê Bá Hoan, Nguyễn Trinh Tiếp đi phụ trách các công việc của Cục Quân Giới, hệ thống truyền thanh báo chí. Riêng tôi sau khi Đại Đội Sinh Viên Chiến Đấu tan hàng lang thang ở Cụ Đà, Đồng Quan, Cống Thần thì được cán bộ giao liên Thành tuyển mộ lên Hòa Bình nhập toán nghiên cứu quân giới của kỹ sư Trần Đại Nghĩa. Nhưng khi tôi đeo ba-lô đạp xe đến Vân Đình thì Pháp nhẩy dù xuống, dội lại và mất liên lạc luôn trở về chợ Đồng Quan bán thuốc Tây độ nhật. Mãi đến tháng 9 1947 thì cán bộ Thành trở lại tuyển tôi trở về Hà Nội do thám tình hình quân Pháp.

Hôm ấy khi tôi đang ngồi ở chợ Đồng Quan thì Thành (tên thật là Phạm Phú Ưng, con cụ Án Sát Thanh Hóa, học dưới tôi năm lớp ở Lycée Khải Định) mò đến cho tôi biết là bạn học cũ Toán Khải Định Nguyễn Đình Quảng, phụ trách phản gián, nhấn giao cho tôi công tác về thành điều nghiên tình hình hành quân của Pháp với bí danh Z-4. Sẵn óc phiêu lưu mạo hiểm tráng sinh cộng với lòng ghét Pháp cao độ, và hơn nữa vị hôn thê còn trong Hà Nội nên tôi nhận công tác nguy hiểm không một chút do dự. Sáng hôm sau theo ước hẹn tôi mang một túi quần áo nhỏ ra chợ Đồng Quan thì Thành đã đợi sẵn. Thành giới thiệu một nữ giao liên trẻ chít khăn mỏ quạ, mặc áo tứ thân nâu và quần thâm đi chân đất. Tôi theo chị ta len lỏi qua các làng xóm vắng tanh, quanh co cả mấy tiếng đồng hồ thì đến chỗ nghỉ chân.

Chỗ tạm nghỉ là một căn lều tranh hiu quạnh và chị giao liên lặng lẽ rút đi. Đêm tôi nằm ổ rơm chỉ nghe tiếng ếch ương ồm ộp thâu canh. Tuy nhiên vì mỗi một nên giấc ngủ đến thật nhanh và khoảng bốn giờ sáng một nữ giao liên khác đến tự giới thiệu có nhiệm vụ tiếp tục hướng dẫn tôi. Chị này đứng tuổi, ăn mặc xuề xòa, răng đen, môi ăn trầu cắn chỉ. Tôi ra vại múc nước mưa rửa mặt chải đầu và thay quần trắng sơ-mi cụt tay trắng mà chị đưa cho, thoát xác bần-cổ-nông đen đũi thành một sinh viên Hà Nội. Rồi tôi lại theo chân thoăn thoắt của chị băng qua các cánh đồng, men theo các bờ ruộng nhiều khi trơn như mỡ. Trong đêm khuya không có một bóng người qua lại, các làng mạc thì vườn không nhà trống, chỉ nghe tiếng giun dế và tiếng cành tre cọ vào nhau xào xạc. Đi như vậy độ hai chục cây số thì chị ta ngừng lại, chỉ cho tôi đi độ khoảng 5 cây số thì đến đường cái rồi rẽ phải vài cây là đến Ngã Tư Sở, rồi đồn kiểm soát Pháp đầu tiên. Xong nhiệm vụ chị ta lui ngay không một lời từ biệt.

Lúc ấy khoảng chín giờ sáng, xung quanh vắng tanh. Khi ra đến Quốc Lộ Một tôi rẽ tay phải và cứ thế đi cho đến khi nghe tiếng Tây quát "Halte là!". Tôi đứng yên lo sợ thì một tên Thượng Sĩ Pháp dơ súng vào tôi hô to "Haut les mains!" Hấn tiến sát lại, nấn người tôi từ trên xuống dưới, lục soát túi quần áo trong có vài quyển sách Pháp vẫn rồi hỏi, "*Ton nom, où vas tu, que vas tu faire?*" Trống ngực tôi đánh thình thình nhưng tôi cố trấn tĩnh trả lời bằng tiếng Pháp, "*Tôi là sinh viên khoa học, trở về nhà vợ ở số 153 Route Mandarine*". Sau khi

ghi chép qua loa hẳn ra lệnh, “*Ca va, tu peux aller!*” Hoàn hồn, tôi chào rồi dõng một mạch, chân bước thoăn thoắt trên con đường tráng nhựa thênh thang không một bóng người qua lại. Đi độ mười cây số thì đến Kim Liên rồi vào đầu Hàng Lọng. Bảo, vị hôn thê tôi, từ trên lầu chạy xuống ôm chầm lấy tôi khóc nức nở, không ngờ có được trùng phùng như vậy. Nhưng nào nàng có ngờ đâu là sự trùng phùng này còn nhiều cam go bất trắc trước mắt! Bố mẹ vợ tôi là ông bà Phủ Nguyễn Đình Tại về lưu ngụ tại đây là nhà Từ Đường. Trong thời gian ở đây tôi đi làm thợ may, thợ chụp ảnh căn cứ và cũng không nghĩ trở lại trường lấy nốt cái bằng cử nhân toán đang dang dở. Độ mười ngày sau thì tên cán bộ Thành mò đến giao cho tôi nhiệm vụ điều nghiên sự sắp đặt của tụi Pháp cho cuộc hành quân sắp tới của chúng. Thì thà thì thật, Thành lui tới hai ba lần và Chú Năm của Bảo Nguyễn đình Giáp sinh nghi nói với Bảo,

- Mày coi chừng, thằng chồng mày là Việt Minh đó!

Pháp sửa soạn hành quân thì xuất phát từ Thành Pháo Thủ trên đường Duvilliers ngay cột cờ. Hai ba lần tôi đạp xe qua địa điểm và thấy cách tốt nhất và nguy hiểm nhất là đột nhập vào trong mới xác định được. Tôi thấy 7 giờ sáng thì nhân công lũ lượt kéo vào cổng qua sự kiểm soát của lính canh rồi trưa lại kéo ra. Vì đám nhân công khá đông đảo nên tên lính gác chỉ khám từng tốp một thôi và có khi chỉ lướt mắt qua tờ giấy mà không đọc. Tôi liền liều mạng, may rủi số Trời. Sáng hôm ấy tôi đi theo đám nhân công lũ lượt đi qua cổng kiểm soát nhỏ bên cạnh, một tay cầm ghi đông, tay kia cầm mảnh giấy vớ vẩn điềm nhiên đi vào. Tên lính Lê Dương khoát tay cho tôi đi qua. Hú hồn, mồ hôi toát ra dưới lưng áo. Sau khi dựa xe vào giá tôi liền theo đám đông tản mát vào. Có một nhóm độ mười người đi vào kho. Tôi tháp tùng theo họ khiêng các thùng lương khô ra xe vận tải GMC che mũi bít bùng. Theo chỉ thị của phản gián, ngày hôm sau tôi đi dạo phố Hàng Ngang, viết hai con số ước lượng nhân công và xe GMC vào giấy bọc kẹo, vo viên lại rồi vút xuống gốc cây xé cửa hàng tạp hóa Đông-Bảo-Cánh-Hồng của bạn Đỗ Quang Trị. Sau khi đi dạo phố một vòng quay trở lại thì miếng giấy kẹo vo tròn đã biến mất, có nghĩa là phản gián đã cho người rình sẵn đâu đây. Về sau tôi được biết là Pháp sửa soạn cho cuộc hành quân Atlante ở miệt đồng bằng.

Tôi trở lại hai lần nhưng không đột nhập, chỉ quan sát bên ngoài mà thôi. Một tuần sau Thành trở lại cho biết đã nhận được phúc trình rất xác đáng và chuyển lời khen ngợi của Thủ Trưởng. Tôi tỏ ý vui mừng thì hẳn rút ra một bọc lá chuối khô vuông vức nói là thuốc phiện thô cần tiêu thụ vì ngoài ấy anh em cần tiền. Tôi nói là không rành việc mua bán nên nhờ người khác thì hơn. Thành có vẻ tiu nghỉu, nhét gói nhựa vào túi và bắt tay ra về. Trong đầu óc tôi lúc ấy đã thấy có điều không ổn. Được ít ngày sau thì tôi gặp anh Đặng Văn Sung rủ tôi về cùng ở biệt thự 68 Reinach mà anh thuê rẻ của bà em họ **Phan Huy Quát** khi gia đình dọn lên Clinique Émile Sargeant trên phố. Biệt thự xinh xắn nằm trong khu vườn trồng cây và từ đường phố đi vào phải qua một cái cổng sắt uốn rền rất đẹp. Đã có sẵn vợ chồng một anh bếp lo cơm nước.

Anh Sung đứng đầu Đảng Đại Việt miền Bắc mà người ta thường gọi là Đại Việt Quan Lại vì có nhiều quan chức Phủ-Huyện tham gia. Anh Sung hay đi vắng và giao tôi đôn đốc mọi việc. Qua sự giới thiệu của anh Sung, tôi vào làm ở Sở Xã Hội Bắc Việt dưới quyền cô Rosa Minh trong chức vụ Chủ Sự Phòng Cho Vay Danh Dự (prêt d'honneur) cho các gia đình hồi cư. Chủ Sự Kế Toán là bạn Nguyễn Duy Giá sau này thành Tỉnh Trưởng Nam Định và bị cộng sản giết chết khi anh đang làm việc tại Bank of Tokyo ở Sài-Gòn.

Nhà 68 Reinach là nơi lui tới các nhân vật chính trị, các đảng viên Đại Việt, Duy Dân, người Bắc cũng như Nam họp hành, ăn uống và có khi lưu lại qua đêm. Anh Sung thường đi Pháp hay Hồng Kông trong thời gian ngắn liên lạc với Cựu Hoàng Bảo Đại. Lúc ấy Tân Thủ Hiến là Nguyễn Hữu Trí, một thành viên Đại Việt Quan Lại. Những nhóm Đại Việt lưu vong từ Hồng Kông về cũng như nhóm học viên võ bị Yên Bái hồi hương trên bè xuôi sông Hồng như các anh Phạm Xuân Chiêu, Vũ Văn Phấn, Đặng Văn Đệ, Vũ Đức Hải, Trần Thanh Đạm đều tụ tập ở đây. Tôi thành thân thiết với các bạn Nguyễn Tất Ứng, Nguyễn Đình Tú, Phạm Trọng Nhân và các bạn Đại Việt miền Nam như Nguyễn Tôn Hoàn, Đỗ Văn Năng, Trần Ngọc Lập (Thái Còng), Nguyễn Ngọc Huy (Ba Xạ) và trở thành phóng viên của báo Thanh Niên Sài Gòn và báo Thanh Niên Hà Nội trên Đường Hàng Bút. Rồi không biết từ bao giờ tôi nghiễm nhiên đeo nhãn hiệu Đại Việt. Chính phủ Nguyễn Văn Xuân thay đổi qua Nguyễn Phan Long và anh Nguyễn Tôn Hoàn nhận Bộ Thanh Niên giao cho tôi Giám Đốc Thể Dục Thể Thao.

Một hôm cán bộ Thành mò đến 68 Reinach yêu cầu tôi chuyển hướng theo dõi các hoạt động của các phe nhóm quốc gia nhất là Đảng Đại Việt. Tôi sửng sốt vì lúc nhận nhiệm vụ vào thành là để đối phó với Tây chó đâu phải làm chó săn rình mò các đảng phái yêu nước. Tuy nhiên tôi không để lộ ý tưởng và chỉ âm ừ cho qua và trong đầu đã sẵn có kế hoạch thoát khỏi bọn chúng, nhất là khi tôi nhận được một bức thư viết tay ký tên

Đặng Văn Việt dạy tôi ra huấn luyện bổ túc. Cho nên khi chính phủ trung ương rục rịch di chuyển vào Nam tôi liền xung phong đi trước nghiên cứu đưa bộ Thanh Niên vào Sài Gòn. Tôi đi với hai bạn Nguyễn Tất Ứng và Nguyễn Đình Tú, nhận lãnh biệt thự số 185 Mayer là tư dinh Bộ Trưởng nhưng chưa có phòng sở làm việc. Chúng tôi xếp đặt từng tầng trên làm chỗ ở và tầng dưới gồm cả hành lang và nhà để xe thành cơ sở bộ. Cuộc sống Sài Gòn thoải mái với các giải trí trường Chợ Lớn, các Chợ Trâu (marché aux buffles) tức các ổ bình khang của lính Tây trên đường Galiéni. Công việc bận rộn tổ chức Bộ Thanh Niên đã cho tôi xa lánh những lo âu về cán bộ Thành và công việc tình báo tôi đã nhận với Việt Minh.

Rồi tôi nhập ngũ, du học hơn hai năm tại trường Không Quân Salon de Provence của Pháp càng làm cho tôi quên hẳn bộ máy kháng chiến Việt Minh. Nhưng cái nhãn hiệu rơm Đại Việt Bắc Kỳ vẫn theo đuổi tôi trong suốt đời quân ngũ. Cho đến sau đảo chính 1-11 lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm, Nguyễn Cao Kỳ chấp chính giao cho tôi chức Tổng Cuộc Trưởng Tiếp Tế, hàng Thứ Ủy, đương đầu với sự phong tỏa kinh tế Thủ Đô của cộng sản. Tôi vẫn ở trong căn cứ Tân Sơn Nhất cho có an ninh và tránh các áp lực tài phiệt.

Thế rồi đầu tháng Tư 1966 bỗng nhiên có một khách lạ vào hỏi tôi. Tôi chạy ra thì ngỡ ngàng, trước mặt tôi cán bộ Thành bằng xương bằng thịt không biết làm cách nào mà đã lọt qua cổng gác Phi Long vào nhà. Tôi điềm tĩnh mời hấn ngồi, liếc mắt xem hấn có khí giới không và hỏi một cách thân tình,

- Đã lâu quá sao bây giờ chú lại vào đây, từ lúc nào vậy?

Tên Thành, mặt bủng da chì như nghiện thuốc phiện, trả lời tôi một cách khiêm tốn không áp đảo đương đầu.

- Thưa anh em bỏ bên kia rồi. Em vượt Bến Hải vào đây.

Tôi hỏi lại ngay,

- Trông chú như nghiện ngập phải không, bây giờ làm gì sống?

Thành trả lời,

- Em trót nghiện nhưng đã cai rồi; bây giờ em làm Bí Thư cho Tổng Trưởng Lao Động. Em chỉ muốn đến thăm anh thôi và mừng thấy anh vẫn khỏe.

Tôi tin lời hấn và cũng không báo cho an ninh.

Cuộc đời của tôi từ năm vào ngưỡng cửa Đại Học cũng khá rắc rối sau ba năm đầu tươi đẹp vô lo ở Hà Nội, như một sinh viên hấp thụ các điều mới lạ trong chốn Ngàn-Năm-Văn-Vật. Kể từ khi thời cuộc đưa đẩy với cao trào ái quốc chống Pháp, với những say sưa không tính toán, tôi cũng đã bị Việt Minh lợi dụng lòng ái quốc của mình cũng như bao nhiêu thanh niên thời đại. Tuy nhiên tôi còn may mắn thức tỉnh sớm, có lẽ không phải vì đầu óc suy xét của mình mà tôi cho là do ông bà ông vải phù hộ.

Cho nên tôi đã thoát khỏi cảnh tù tội cộng sản hay cái vỡ mộng của bao nhiêu bạn đã xả thân vì nước làm công dã tràng vun xới đất nước Việt Nam để bây giờ tuy có danh nhưng há-miệng-mắc-quai, nuốt cay ngậm đắng như các Đặng Văn Việt, Lê Thiệu Huy, Phạm Thành Chính, Lê Đình Luân, Nguyễn Kèn, Nguyễn Thế Lương, Phan Hạo, Hoàng Xuân Bình, Ngô Điền, Hoàng Đình Phú. Họ phải ngồi nhìn bọn bần-cổ-nông cộng sản, **sâu-bọ-lên-làm-người**, hành xử như những tư-bản-đồ bóp nát nhân dân nghèo đói, để hưởng thụ trên xương máu của các anh hùng liệt sĩ hy sinh cho tổ quốc.

Tôi không được sinh trưởng tại Hà Nội và chỉ sống vắn vắn ở Hà Thành có ngót sáu năm. Trong đời sống sinh viên tỉnh lẻ, tuy nghèo tiền, nhưng tôi cũng đã có dịp làm quen khá rõ mức sống văn hóa và không khí phong phú cổ kính trong một nền nếp lịch sử đã hun đúc từ bao nhiêu Triều Đại. Chưa bao giờ tôi trở lại thăm nền-xưa-lối-cũ nhưng theo những tin tức qua báo chí và các mạng truyền thông cũng như sự kể lại của bạn bè đã về thăm quê hương, hình như họ đã và đang phá tan hoang cái di sản quý giá nhất của tổ tiên để lại. Thật là một sự phí phạm ngu xuẩn, đến nỗi những địa danh như Nghi Tàm, Hồ Tây cũng đã bị hiếp dâm một cách thô tục. Tất cả khu phố cổ với băm sáu phố phường đang dần dà bị biến thể khiến cho các du khách ngoại quốc kêu trời! Ngay gần Núi Nùng, một địa danh lịch sử ở khu vườn bách thảo lại sừng sững mọc lên lăng Hồ Chí Minh với kiến trúc Nga Sô lạc lõng bê tông cốt sắt như chửi rửa ngôi chùa Một Cột tiền nhân để lại.

Ô hô ai tai cho Hà Nội, một đô thị trong sông!

Trần Đỗ Cung